

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HSST

Ngày: 18-6-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Văn Dương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Văn Khách**

Ông Phạm Văn Khuyển

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Ngọc V** (tên gọi khác: V H), sinh năm: 1992, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Nhạc Công; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Cao Ngọc H, sinh năm 1965 và bà Lê Thị C, sinh năm 1970; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 125/2011/HSST ngày 20-9-2011, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt Cao Ngọc V 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-02-2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Đăng Đ, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Ngọc V là đối tượng nghiện ma túy và đang làm nhân viên phụ trông coi quán cà phê “T” tại thôn T, xã R, huyện R.

Khoảng 13 giờ ngày 21-02-2019, V gọi điện thoại cho Bùi Đăng Đ (là bạn của V) hỏi mượn xe mô tô của Đ để đi công việc thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, biển số: 51F6- 2177 đến quán “T” cho V mượn rồi V chở Đ về quán game bắn cá ở cổng chùa “P” tại thôn Phú C, xã R để Đ vào quán chơi còn V điều khiển xe mô tô đi xuống xã H, Thành phố X gặp K (chưa xác định nhân thân, lai lịch) để mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến phòng trọ của K thì V hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá, K đồng ý. K nhận tiền và giao cho V 01 bọc nylon hàn kín chứa ma túy đá, V bỏ bọc ma túy vào túi quần phía sau bên trái rồi điều khiển xe mô tô về lại xã R. Khi đi ngang qua quán game bắn cá thì V vào đón Đ rồi quay về quán T. Khi V vừa bước vào quán thì bị Công an huyện R kiểm tra phát hiện ở túi quần của V có một bọc nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bọc nylon trong hàn kín có kích thước (4x7)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, biển số: 51F6- 2177, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 07/2019/GĐ-MT ngày 21-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 4,4060 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Cao Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Ngày 21-02-2019, Cao Ngọc V đã có hành vi mua ma túy, có khối lượng 4,4060 gam, loại Methamphetamine rồi cất giấu trong túi quần mang về quán cà phê “T” thuộc thôn T, xã R, huyện R để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi cất giấu ma túy để sử dụng sẽ bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng lấy đó làm bài học nay tiếp tục phạm tội thể hiện không biết ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức pháp luật hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phân hình phạt là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với Bùi Đăng Đ cho V mượn xe mô tô thì Vũ không nói với Đ là đi mua ma túy về sử dụng và Đ cũng không biết việc V mua ma túy nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên K mà V khai nhận là người đã bán ma túy cho V. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của K nên chưa xử lý được. Cơ quan điều tra Công an huyện R tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với gói niêm phong chứa số ma túy có khối lượng 4,0571 gam hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Vào ngày 21-02-2019, V mượn xe mô tô biển số: 51F6 - 2177 của Đ để đi mua ma túy thì Đ không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho Đ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Cao Ngọc V** (tên gọi khác: Vũ Hào) phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Ngọc V** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21-02-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa số ma túy có khối lượng 4,0571 gam hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011599 ngày 04-6-2019 giữa Công an huyện R và Chi cục thi hành án dân sự huyện R).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20-12-2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo Cao Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đăng Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Văn Dương